

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 303/2022/DS -PT
Ngày 22 - 11 - 2022
Về việc tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Ngọt

Ông Phạm Văn Tinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Nhật Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Sung – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2022/TLPT-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2022/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 131/6, đường L, phường 6, Thành phố M, tỉnh T.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

- Người kháng cáo: Ông Trần Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm;

** Tại đơn khởi kiện ngày 12/12/2021, Biên bản hòa giải ngày 05/8/2022; ngày 30/5/2022 cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn C là ông Huỳnh Minh T trình bày nội dung việc kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:*

Do có mối quan hệ bà con bạn dì ruột với nhau nên ông Trần Thanh N có hỏi mượn tiền của ông C và ông C đã đồng ý nên vào ngày 02/11/2020 ông C đã cho ông N mượn số tiền là 31.000.000 đồng, mục đích vay tiền là để tiêu dùng cá nhân, không có ghi thời gian trả nhưng có nói miệng với nhau khi nào ông C cần thì báo trước 01 tháng để ông N lo sắp xếp trả lại. Hợp đồng cho mượn tiền có tựa là “Tờ cam kết nhận tiền” có chứng thực chữ ký tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh T.

Vào tháng 4 năm 2021 ông C có đòi ông N phải trả số tiền trên nhưng ông N không trả nợ.

Nhận thấy, ông N đã vi phạm hợp đồng mượn tiền là đã xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của ông C nên tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Văn C yêu cầu ông Trần Thanh N phải trả cho ông số tiền đã vay vốn gốc là 31.000.000 đồng và phải trả tiền lãi tính từ ngày 02/11/2020 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ kiện, mức lãi suất là 1,66%/tháng, số tháng tính đến tháng 9/2022 là 22 tháng. Số tiền lãi được tính là: 31.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 22 tháng = 11.321.200 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn dùng làm căn cứ cho yêu cầu khởi kiện là: Tờ cam kết nhận tiền ngày 02/11/2020.

** Tại Bản tự khai ngày 30/5/2022, biên bản hòa giải ngày 05/8/2022; ngày 30/5/2022 cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Trần Thanh N trình bày như sau:*

Theo “Tờ cam kết nhận tiền ngày 02/11/2020” mà ông C giao nộp cho Tòa án thì ông thừa nhận có nhận số tiền 31 triệu đồng, đã có ký tên xác nhận vào “Tờ cam kết” tại Ủy ban nhân dân xã V do ông Phạm Hữu L là cán bộ tư pháp xã giao lại. Lý do có tờ cam kết này là do sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông và ông C tại biên bản trao đổi việc tranh chấp đất giữa ông C với ông vì trước đây mẹ ông C là bà Bùi Thị T cùng mẹ ông là Bùi Thị T1 có khởi kiện ông Trần Ngọc Q về việc chia thừa kế là tài sản của cha, mẹ để lại. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì bà Bùi Thị T đã ủy quyền cho bà Bùi Thị T1 được quyền hưởng phần đất mà bà T được Tòa án phân chia.

Trong thời gian khởi kiện vụ án nói trên thì ông có bỏ ra một khoản tiền để đóng án phí và thuê luật sư. Nay do bà dì Bùi Thị T đã mất ông C đòi lấy lại phần đất của bà T cho nên ông C phải trả lại cho ông số tiền đã bỏ ra để giải quyết vụ kiện trên và việc này đã được ông cùng ông C qui ra tương ứng với số tiền là 31.000.000 đồng tại thời điểm ngày 30/10/2020.

Số tiền 31.000.000 đồng là tiền ông C trả chi phí cho ông trong quá trình giải quyết vụ kiện năm 2000, không phải tiền ông mượn của ông C để tiêu xài cá nhân nên ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C.

Do hòa giải không thành nên Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2022/DS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C đối với ông Trần Thanh N về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 14/9/2022, nguyên đơn ông Trần Văn C kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết buộc bị đơn trả lại cho ông toàn bộ số tiền 31.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét: Buộc trả số tiền 31.000.000 đồng (ba mươi một triệu đồng) do ông N T hứa không thực hiện được việc làm sổ đỏ.

Bị đơn trình bày: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C, yêu cầu giữ nguyên bản án cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Văn C và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ ý kiến của ông Trần Văn C tại Biên bản trao đổi về việc tranh chấp đất đai giữa ông Trần Văn C và ông Trần Thanh N ngày 30/10/2020 được lập tại Ủy ban nhân dân xã V có nội dung: “ Tôi đưa cho ông số tiền 31.000.000

đồng (ba mươi một triệu đồng) là bao gồm tiền thuê luật sư, tiền án phí, tiền số đo và chuyển vào tài khoản của ông N, thời gian chuyển tiền trước ngày 07/11/2020”. Ý kiến này của ông C phù hợp với lời trình bày của ông Phạm Hữu L tại Biên bản xác minh ngày 16/6/2022 (BL 47, 48) là trước đây gia đình ông N có khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất tại Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, sau đó mẹ ông C yêu cầu nhận phần đất thì ông N có yêu cầu ông C phải hoàn trả chi phí tố tụng như đo đạc, luật sư tổng cộng là 31.000.000 đồng, do hai bên có mâu thuẫn không muốn gặp nhau nên ông C nhờ phía Ủy ban nhân dân xã làm trung gian nhận số tiền 31.000.000 đồng của ông và thay mặt ông giao cho ông N số tiền 31.000.000 đồng. Ngày 02/11/2020 ông C điện thoại cho ông N đến Ủy ban nhân dân xã nhận số tiền 31.000.000 đồng, ông N đã nhận tiền tại Ủy ban nhân dân xã và lập tờ cam kết nhận tiền ngày 02/11/2020.

[2] Tại đơn kháng cáo và tại Tòa phúc thẩm ông C cho rằng giao dịch không phải một lần nhưng không có chứng cứ gì chứng minh, có giao dịch nào khác cho việc đưa tiền cho ông N vay, tại phiên tòa phúc thẩm ông C cũng khẳng định ngày 30/10/2020 ông đã ký vào biên bản cam kết, nhưng ông cho rằng không hiểu nên ký, nhưng cũng chính ông đã đưa số tiền 31.000.000 đồng cho ông N thông qua Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 02/11/2020 đúng như cam kết (đưa tiền trước ngày 07/11/2020). Như vậy, ông N nhận số tiền 31.000.000 đồng tại Ủy ban nhân dân xã V là trên cơ sở thỏa thuận đã được thống nhất giữa ông C và ông N trước đây nên việc ông C khởi kiện đòi ông N phải trả số tiền vay 31.000.000 đồng mà ông cho rằng ông N vay với mục đích tiêu xài cá nhân là không có cơ sở. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không được chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần Văn C phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn C.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2022/DS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C đối với ông Trần Thanh N về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, cụ thể không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn C về việc buộc ông N trả số tiền 31.000.000 đồng (ba mươi một triệu đồng).

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm: Ông Trần Văn C phải chịu là 1.935.900 đồng (một triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn chín trăm đồng), nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà ông C đã nộp 968.000 đồng (chín trăm sáu mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003530 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Ông Trần Văn C còn phải nộp tiếp số tiền 967.900 đồng (chín trăm sáu mươi bảy ngàn chín trăm đồng) án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

2.2. Án phí phúc thẩm: Ông Trần Văn C phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà ông C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009405 ngày 14/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lương